

Số: 26/2026/QĐ - TA

Lai Châu, ngày 10 tháng 7 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

***Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:***

*Thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Vân Anh

*Thư ký phiên họp:* Bà Trần Thị Hằng

Ngày 10 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lai Châu tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 26/2026/QĐ-TA ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với:

Họ và tên: Dì Văn Y (tên gọi khác: Không có); Sinh ngày 08/02/1988; Giới tính: Nam; Số CCCD: 012088002720; Ngày cấp: 09/5/2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH - Bộ C1; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Lai Châu (nay là Bản S, phường T, tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Dì A V (sinh năm 1958) và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1956

Ngày 29/6/2026, Công an phường T ra quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Dì Văn Y tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu cho đến nay, có mặt tại phiên họp.

#### **Có sự tham gia của:**

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Lê Quang H – Trưởng C phường T, tỉnh Lai Châu. Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Thế P – Phó trưởng Công an phường, theo Giấy ủy quyền số 1093/VBUQ-CAP ngày 29/6/2026 của Trưởng Công an phường T, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu:* Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên. (Có mặt)

#### **NHẬN THẤY:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại tòa án và diễn biến phiên họp nội dung sự việc như sau:

*Về hành vi vi phạm của người bị đề nghị:*

Vào trưa ngày 16/6/2026 tại nhà của nhà Dì Văn Y, Y đã sử dụng ma túy (Heroine) bằng hình thức hít. Ngày 17/6/2026 Y có đơn gửi Công an phường T đề nghị được đi cai nghiện ma túy đồng thời có đơn đề nghị Công an phường T và Trạm Y tế phường T xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Y. Tại phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ngày 19/6/2026 của Trạm Y tế phường T xác định: Dì Văn Y nghiện ma túy (Heroine). Công an phường T đã thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy cho Dì Văn Y và tuyên truyền, giải thích quyền, nghĩa vụ trách nhiệm đăng ký cai nghiện tự nguyện của người nghiện ma túy cho Y theo quy định tại Điều 28 Nghị Định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Đến ngày 29/6/2026 sau khi xác định Y không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định, Công an phường T đã lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện...đồng thời thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dì Văn Y. Sau khi lập biên bản xác nhận về việc quản lý người nghiện ma túy đối với gia đình của Dì Văn Y, Công an phường T đã ban hành Quyết định quản lý người nghiện ma túy, trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Y. Ngày 03/7/2026, Công an phường T, tỉnh Lai Châu đã ban hành văn bản số 2971/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Dì Văn Y.

Tại phiên họp Đại diện cơ quan đề nghị có ý kiến: Giữ nguyên đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Dì Văn Y tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu.

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc là Dì Văn Y tại phiên họp thừa nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2023. Ngày 29/7/2026 sau khi được Trạm y tế phường T xác nhận Y nghiện ma túy (loại heroine) và được Công an phường T tuyên truyền, vận động đăng ký cai nghiện tự nguyện Y không đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện nào. Y không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc Công an phường T lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, việc đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Dì Văn Y đảm bảo đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025, Luật phòng chống ma túy năm 2021 và Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân Pháp lệnh số 03/2022, Nghị định 116/2021/NĐ – CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ, Thông tư 03/2025/TTLT—BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025. Dẫn chiếu theo các quy định pháp luật mới có hiệu lực thi hành từ 01/7/2026, hồ sơ cũng đã đảm bảo quy định tại khoản

21, 22, 23 Điều 1; khoản 2 Điều 9, Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính (Văn bản hợp nhất số 90/VBHN - VPQH ngày 30/3/2026); Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16 ngày 10/6/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 3, 4 Điều 35 Luật phòng chống ma túy năm 2025; Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy. Hồ sơ đảm bảo, đầy đủ. Phiên họp diễn ra đúng quy trình và tuân theo pháp luật.

Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Công an phường T, tỉnh Lai Châu và xem xét đưa người bị đề nghị đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu với thời gian 24 tháng.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của cơ quan đề nghị, của người bị đề nghị, của kiểm sát viên.

### **XÉT THẤY:**

[1]. Về tính hợp pháp của hồ sơ: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc của Công an phường T, tỉnh Lai Châu đối với người bị đề nghị là Dì Văn Y đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 7, 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025, Điều 40, 41, 44, 45 của Nghị định 116/2021/NĐ – CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; khoản 14 Điều 20 Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

[2] Về hành vi vi phạm: Tại phiên họp Dì Văn Y thừa nhận hành vi vi phạm của mình như biên bản lấy lời khai (ngày 17/6 và ngày 29/6/2026). Việc Y thừa nhận bản thân nghiện ma túy phù hợp với phiếu kết quả tình trạng nghiện ma túy đối với Dì Văn Y ngày 29/6/2026 của Trạm Y tế phường T. Tuy nhiên, sau khi được Công an phường T giải thích về quyền, nghĩa vụ trách nhiệm đăng ký cai nghiện tự nguyện Y lại không đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện nào, hành vi này là vi phạm khoản 1 Điều 28 của Nghị định 116/2021/NĐ – CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Nên ngày 29/6/2026 Công an phường T lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện đối với Y là đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ – CP ngày 21/12/2021 của Chính

phủ, điều luật quy định: “*Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện*”.

Dì Văn Y là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành chính. Nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm nhưng vì bản thân là người nghiện ma túy không tự cai nghiện được.

Nên ngày 29/6/2026 Công an phường T thông báo lập hồ sơ đề nghị xem xét đưa Y đi cai nghiện bắt buộc là đúng đối tượng, đảm bảo thời hiệu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 95, khoản 1 Điều 96, điểm đ khoản 1 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật phòng chống ma túy năm 2021. Hơn nữa cũng phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống ma túy năm 2025, điều luật quy định:

**“Điều 35. Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

*1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định của Pháp luật về hình sự, khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*a. Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 33 của Luật này;”*

[3] Về nhân thân:

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi vi phạm, Dì Văn Y thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tình tiết tăng nặng: không có

Trên cơ sở tình trạng hiện nay của người bị đề nghị Dì Văn Y việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc như đề nghị của Công an phường T, tỉnh Lai Châu và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Vì vậy, để giúp đỡ, giáo dục Dì Văn Y có điều kiện cai nghiện thành công, rèn luyện để trở thành công dân khỏe mạnh, trở về tái hòa nhập cộng đồng tốt hơn dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ vào Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, các khoản 21, 22, 23 Điều 1 của Luật số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3, 4, 8 Điều 35, khoản 2 Điều 56 Luật phòng, chống ma túy năm 2025;

Căn cứ khoản 3, 7, 9, 10, 14, 16, 17, 19, 24, 26 Điều 1 của Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh trình tự, thủ

tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Điều 98, Điều 99, Điều 100, Điều 101, Điều 102 của Nghị định số 163/2026/NĐ – CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Dì Văn Y tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng kể từ ngày 29/6/2026 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu.

3. Dì Văn Y có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định; Trưởng Công an phường T, tỉnh Lai Châu có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an phường T, tỉnh Lai Châu thi hành quyết định này.

#### ***Nơi nhận:***

- Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu;
- Người bị đề nghị;
- UBND phường Tân Phong;
- Trưởng Công an phường Tân Phong;
- Công an phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Vân Anh**